

BIÊN BẢN THANH TRA THUẾ

Tại: Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội
Mã số thuế: 0100106264

Căn cứ Quyết định số 32794/QĐ-CT-TKT4 ngày 19/05/2019 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc thanh tra tại Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội, mã số thuế: 0100106264, địa chỉ: Số nhà 130, đường Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra Thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế tại: Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội.

Thời kỳ thanh tra: Từ 28/01/2016 đến 31/12/2016, năm 2017, năm 2018. Số ngày làm việc thực tế: 08 ngày làm việc.

Hôm nay, ngày 05/07/2019, tại Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội, chúng tôi gồm:

1. Đoàn thanh tra:

Bà: Lê Thị Việt Hà - Kiểm tra viên Phòng TTra - KTra số 4 - Trưởng đoàn;
Bà: Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm tra viên Phòng TTra - KTra số 4 - Thành viên;
Ông: Trần Mạnh Tuấn - Kiểm tra viên Phòng TTra - KTra số 4 - Thành viên.

2. Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội:

Ông: Nguyễn Việt Hiệp - Chức vụ: Tổng giám đốc;
Ông: Lương Văn Chiến - Chức vụ: Phụ trách P.TC

Lập biên bản xác nhận kết quả thanh tra như sau:

I. Đặc điểm, tình hình chung của người nộp thuế:

- Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106264 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/9/2003, thay đổi lần thứ 06 ngày 12/01/2018.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hoá, hành khách bằng đường sắt.

- Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung.

- Niên độ kế toán: Từ 01/01 đến 31/12.

- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Phòng TKT thuế số 4 - Cục thuế TP Hà Nội.

- Hình thức kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ

- Mục lục Ngân sách: Cấp 1 - Chương 137 - Loại 220 - Khoản 221.

- Tài khoản ngân hàng tại:

+ NH TMCP Công thương VN – CN Hà Nội.	Số TK: 102010000027779.
+ NH TMCP đầu tư & phát triển VN – CN Hà Thành.	Số TK: 12210000537171.
+ NH TMCP Quốc tế Việt Nam – CN Hà Nội.	Số TK: 002704063399999.
+ NH TMCP Quân đội – CN sở GD1.	Số TK: 0021161668866.
+ HN TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở GD	Số TK: 0011004261818.

II. Nội dung thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế:

Căn cứ biên bản kiểm toán Nhà nước ký ngày 06/05/2017 giữa Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội và Kiểm toán Nhà nước cho niên độ ngân sách nhà nước năm 2016

(từ 28/01/2016 đến 31/12/2016). Đoàn thanh tra chỉ thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế tại Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội đối với niên độ ngân sách năm 2017 và năm 2018.

1. Số liệu báo cáo của đơn vị

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
A	B	1	2
I	THUẾ GTGT		
1	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	32.237.421.868	16.643.254.948
2	Hàng hóa dịch vụ (HHDV) mua vào	1.970.710.887.274	3.267.077.230.857
3	Thuế hàng hoá dịch vụ mua vào trong kỳ	194.725.801.529	214.267.573.656
4	Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV mua vào các kỳ trước	0	0
5	Điều chỉnh tăng		
6	Điều chỉnh giảm		
7	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này	194.725.801.529	214.267.573.656
8	Hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ	2.222.693.955.513	2.531.124.970.547
9	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	0	0
10	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT	2.222.693.955.513	2.531.124.970.547
11	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	114.722.799.289	104.181.669.444
12	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	0	0
13	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	2.107.971.156.224	2.426.943.301.103
14	Tổng thuế GTGT của HHDV bán ra	210.793.120.446	242.697.559.209
15	Đ/chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của các kỳ trước/Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các	0	0
16	Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước / Đ/chỉnh giảm	25.610.342.427	707.769.496
17	Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước / Đ/chỉnh tăng	1.081.413.361	26.267.203.151
18	Tổng số thuế GTGT đã nộp của DT KD SD, lắp đặt, bán hàng vắng lai ngoại-tỉnh	0	0
19	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ	0	0
20	Thuế GTGT phải nộp của HĐ SXKD trong kỳ (nếu $[40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39]>0$)	18.591.419.530	6.398.427.481
21	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư(cùng tỉnh, thành phố trực thuộc TW) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của HĐ	0	0
22	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ	18.591.419.530	6.398.427.481
23	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này	16.619.144.182	17.820.581.363
24	Thuế GTGT đề nghị hoàn	0	0
25	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau	16.619.144.182	17.820.581.363
II	THUẾ TNDN		
A	Tổng doanh thu		
A	B	1	2
1	Tổng DT bán HH, DV chịu thuế TNDN	2.265.329.347.253	2.517.265.396.854
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	4.954.661.182	4.691.439.929
3	Doanh thu hoạt động tài chính	11.016.726.411	11.783.464.994

4	Chi phí sản xuất, kinh doanh	2.362.623.791.394	2.512.680.636.742
	+ Giá vốn hàng bán	2.095.052.614.159	2.253.363.141.510
	+ Chi phí bán hàng	207.301.182.036	206.233.115.546
	+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	60.269.995.199	53.084.379.686
5	Chi phí tài chính	12.728.172.205	44.695.824.360
	Trong đó: Chi phí lãi vay	12.727.617.324	44.678.570.367
6	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	-103.960.551.117	-33.019.039.183
7	Thu nhập khác	17.751.211.134	37.187.704.575
8	Chi phí khác	1.558.482.509	1.326.939.605
9	Lợi nhuận khác	16.192.728.625	35.860.764.970
B	Xác định thu nhập chịu thuế TNDN	-87.767.822.492	2.841.725.787
1	Điều chỉnh tăng lợi nhuận	199.130.158	116.945.351
2	Điều chỉnh giảm lợi nhuận	0	0
3	Lỗi năm trước chuyển sang	0	2.958.671.138
4	Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	-87.568.692.334	0
5	Thuế suất thuế TNDN	0	0
6	Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	0	0
7	Thuế TNDN C/lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi khác mức thuế suất P/thông	0	0
8	Thuế TNDN được miễn, giảm	0	0
9	Thuế TNDN còn phải nộp	0	0
III	THUẾ TNCN		
	Tổng thuế thu nhập cá nhân phải nộp; trong đó:	190.864.984	148.204.739
1	Thuế TNCN thường xuyên	185.978.602	134.704.739
2	Thuế TNCN khấu trừ tại nguồn 10%	4.886.382	13.500.000
3	Thuế TNCN khấu trừ tại nguồn 20%	0	0
4	Thuế TNCN đầu tư vốn 5%	0	0
5	Thuế TNCN khác	0	0
IV	THUẾ NHÀ THẦU		
	Tổng số thuế nhà thầu phải nộp; trong đó:		
1	Thuế GTGT nhà thầu	0	0
2	Thuế TNDN nhà thầu		
V	THUẾ KHÁC		
1	Thuế môn bài	3.000.000	3.000.000
2	Thuế khác (Phí Cơ sở hạ tầng đường sắt)	163.757.146.484	179.407.049.326

Giải trình chênh lệch doanh thu tính thuế GTGT và doanh thu tính thuế TNDN:

Nội Dung	Năm 2017	Năm 2018
Doanh thu kê khai báo cáo thuế TNDN	2.265.329.347.253	2.517.265.396.854
Doanh thu kê khai báo cáo thuế GTGT	2.222.693.955.513	2.531.124.970.547
Chênh lệch	42.635.391.740	-13.859.573.693
Doanh thu nhận trước hạch toán TNDN kỳ này	132.909.851.182	127.963.706.437

Khử trùng doanh thu nội bộ	-116.464.332.002	-168.571.441.861
Doanh thu đã kê khai GTGT tại các Chi nhánh phụ thuộc	181.642.664.762	223.024.022.531
Thu từ thanh lý TSCĐ xuất hóa đơn và Hạch toán vào 711	-22.501.519.456	-40.434.813.629
Doanh thu nhận trước xuất hóa đơn GTGT hạch toán TK3387	-127.963.706.437	-160.494.338.794
Giảm trừ doanh thu (chiết khấu giảm giá) hạch toán TK521	4.954.661.182	4.691.439.929
Doanh thu HHD bán ra chịu thuế 0% kê khai trùng, đoàn thanh tra sẽ điều chỉnh tại biên bản	-9.942.227.491	-38.148.306

2. Các nội dung tiến hành thanh tra.

- Kiểm tra chọn mẫu doanh thu, chi phí, thu nhập khác, chi phí khác.
- Kiểm tra thuế GTGT mua vào, bán ra và các khoản điều chỉnh tăng, giảm.
- Kiểm tra thuế nhà thầu.
- Kiểm tra việc kê khai nộp phí cơ sở hạ tầng.
- Kiểm tra việc phát hành và sử dụng hóa đơn theo NĐ 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ;
- Kiểm tra việc trích, đóng bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn theo quy định.
- Rà soát, kiểm tra việc phát hành hóa đơn, kê khai thuế đối với nội dung đề nghị tại công văn số 2219/VTHN-TC ngày 13/09/2018 của Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội gửi Cục thuế TP Hà Nội về việc đề nghị xác nhận tiền thuế GTGT đã kê khai nộp thuế của lô hàng vận chuyển liên vận quốc tế theo hợp đồng vận chuyển số 41/HĐHH-2017 ngày 26/12/2016 giữa Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội và Công ty CP vận tải đường sắt Hải Phòng.

3. Kết quả thanh, kiểm tra.

Căn cứ Bảng kê hóa đơn hàng hóa dịch vụ mua vào, hóa đơn, chứng từ sổ kế toán do Công ty xuất trình tại thời điểm kiểm tra. Đoàn đã rà soát hóa đơn trên bảng kê HHDV mua vào công ty cung cấp, phát hiện Công ty đã kê khai khấu trừ và hạch toán vào chi phí giá trị 44 hóa đơn mua vào của 17 DN bỏ địa chỉ kinh doanh với tổng giá trị HHDV mua vào: 245.841.563 đồng, thuế GTGT: 24.584.157 đồng được kết luận là bất hợp pháp, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

NĂM 2017:								
Hóa đơn chứng từ mua			Tên người bán	Mã số thuế người bán	Doanh số chưa bao gồm thuế GTGT	Thuế GTGT	Kỳ KK	Ghi chú
Ký hiệu	Số	Ngày tháng năm PH						
TM/16P	918	3/31/2017	Công ty TNHH TM nhà hàng Thảo Minh	0107439657	3.500.000	350.000	T4	Không có TB phát hành HĐ
VN/16P	3389	3/31/2017	Công ty TNHH TM nhà hàng Việt Nhật	0107350705	4.400.000	440.000	T4	Không có TB phát hành HĐ
LD/16P	1005	3/31/2017	Công ty TNHH phát triển nhà hàng Lê Đức	0107617282	4.450.000	445.000	T4	Không có TB phát hành HĐ
VN/16P	3390	3/31/2017	Công ty TNHH TM nhà hàng Việt Nhật	0107350705	4.500.000	450.000	T4	Không có TB phát hành HĐ

TM/16P	919	3/31/2017	Công ty TNHH TM nhà hàng Thảo Minh	0107439657	3.600.000	360.000	T4	Không có TB phát hành HĐ
TM/16P	921	4/14/2017	Công ty TNHH TM nhà hàng Thảo Minh	0107439657	4.200.000	420.000	T4	Không có TB phát hành HĐ
TM/16P	624	4/14/2017	Công ty TNHH TM nhà hàng Thảo Minh	0107439657	4.500.000	450.000	T4	Không có TB phát hành HĐ
VN/16P	3360	17/04/2017	Công ty TNHH TM nhà hàng Việt Nhật	0107350705	7.300.000	730.000	T4	Không có TB phát hành HĐ
TM/16P	916	19/04/2017	Công ty TNHH TM nhà hàng Thảo Minh	0107439657	4.200.000	420.000	T4	Không có TB phát hành HĐ
TM/16P	923	20/04/2017	Công ty TNHH TM nhà hàng Thảo Minh	0107439657	4.400.000	440.000	T4	Không có TB phát hành HĐ
VN/16P	4522	24/04/2017	Công ty TNHH TM nhà hàng Việt Nhật	0107350705	4.350.000	435.000	T4	Không có TB phát hành HĐ
VN/16P	4508	24/04/2017	Công ty TNHH TM nhà hàng Việt Nhật	0107350705	3.850.000	385.000	T4	Không có TB phát hành HĐ
LD/16P	675	25/04/2017	Công ty TNHH phát triển nhà hàng Lê Đức	0107617282	4.500.000	450.000	T4	Không có TB phát hành HĐ
TM/16P	934	26/04/2017	Công ty TNHH TM nhà hàng Thảo Minh	0107439657	2.200.000	220.000	T4	Không có TB phát hành HĐ
NL/16P	0001414	01/04/2017	Doanh nghiệp tư nhân Hữu Phú Ngọc Linh	3301568842	3.970.000	397.000	T4	TB HĐ không có giá trị SD
NL/16P	0001449	20/04/2017	Doanh nghiệp tư nhân Hữu Phú Ngọc Linh	3301568842	3.545.455	354.545	T4	TB HĐ không có giá trị SD
VL/16P	0003574	18/01/2017	Cty TNHH TM nhà hàng Vạn Lộc	0107298928	3.500.000	350.000	T1	Không có TB phát hành HĐ
TM/16P	0000265	19/01/2017	Cty TNHH TM nhà hàng Thảo Minh	0107439657	4.500.000	450.000	T1	Không có TB phát hành HĐ
HG/16P	0002414	21/01/2017	Cty TNHH đầu tư TM nhà hàng Hoàng Gia	0107413546	4.400.000	440.000	T1	Không có TB phát hành HĐ
TM/16P	0000283	22/01/2017	Cty TNHH TM nhà hàng Thảo Minh	0107439657	4.800.000	480.000	T1	Không có TB phát hành HĐ
LH/16T	426	20/01/2017	Công ty TNHH ĐT TM và DV Long Hưng	0105931302	8.787.273	878.727	T1	TB HĐ không có giá trị SD
LH/16T	602	2/3/2017	Công ty TNHH ĐT TM và DV Long Hưng	0105931302	4.003.091	400.309	T2	TB HĐ không có giá trị SD
NL/16P	0001285	20/01/2017	Doanh nghiệp Tư nhân Hữu phú Ngọc Linh	3301568842	2.600.000	260.000	T2	TB HĐ không có giá trị SD
NL/16P	0001308	19/02/2017	Doanh nghiệp Tư nhân Hữu phú Ngọc Linh	3301568842	2.320.000	232.000	T2	TB HĐ không có giá trị SD
HG/15P	0001176	26/01/2017	Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Tổng hợp Hương Giang	0105847146	9.600.000	960.000	T2	Không có TB phát hành HĐ
HG/15P	0001201	26/02/2017	Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Tổng hợp Hương Giang	0105847146	1.500.000	150.000	T2	Không có TB phát hành HĐ

LD/16P	661	3/21/2017	Công ty TNHH Phát triển nhà hàng Lê Đức	0107617282	6.960.000	696.000	T3	Không có TB phát hành HĐ
VL/16P	3681	3/20/2017	Công ty TNHH TM nhà hàng Vạn Lộc	0107298928	3.400.000	340.000	T3	Không có TB phát hành HĐ
VL/16P	4148	3/21/2017	Công ty TNHH TM nhà hàng Vạn Lộc	0107298928	3.600.000	360.000	T3	Không có TB phát hành HĐ
VN/16P	3341	3/28/2017	Công ty TNHH TM nhà hàng Việt Nhật	0107350705	3.000.000	300.000	T3	Không có TB phát hành HĐ
NL/16P	0001338	05/03/2017	Doanh nghiệp Tư nhân Hữu Phú Ngọc Linh	3301568842	1.540.000	154.000	T3	TB HĐ không có giá trị SD
AP/16P	0000154	10/03/2017	Công ty TNHH xây dựng và thương mại tổng hợp An Phát	3101000763	1.200.000	120.000	T3	TB HĐ không có giá trị SD
AP/16P	0000155	10/03/2017	Công ty TNHH xây dựng và thương mại tổng hợp An Phát	3101000763	3.622.727	362.273	T3	TB HĐ không có giá trị SD
NL/16P	0001287	03/02/2017	Doanh nghiệp tư nhân Hữu Phú Ngọc Linh	3301568842	8.909.091	890.909	T3	TB HĐ không có giá trị SD
AN/17P	215	7/10/2017	Công ty CP kiến trúc XD & TM ACOVINA	0500584441	9.000.000	900.000	T7	TB HĐ không có giá trị SD
QH/15P	0002299	07/09/2017	Công ty TNHH MTV Anh Quốc Huy	0401548682	2.616.363	261.637	T9	TB HĐ không có giá trị SD
XS/16P	0062	28/12/2017	Công ty TNHH MTV xây dựng thương mại dịch vụ Xuân Sơn	5300720470	8.821.200	882.120	T12	TB HĐ không có giá trị SD
HG/16P	0000052	28/12/2017	Công ty TNHH Quảng cáo và mỹ thuật Hà Gia trí	2400798281	3.380.000	338.000	T12	TB HĐ không có giá trị SD
NL/16P	0001314	23/02/2017	DNTN Hữu Phú Ngọc Linh	3301568842	3.950.000	395.000	T12	TB HĐ không có giá trị SD
NL/16P	0001326	01/03/2017	DNTN Hữu Phú Ngọc Linh	3301568842	2.544.545	254.455	T12	TB HĐ không có giá trị SD
MQ/17P	0000065	26/12/2017	Công ty TNHH TM Quảng cáo và truyền thông Minh Quang	0313532901	51.800.000	5.180.000	T12	TB HĐ không có giá trị SD
Tổng cộng					227.819.745	22.781.975		
NĂM 2018:								
Hóa đơn chứng từ mua			Tên người bán	Mã số thuế người bán	Doanh số mua chưa có thuế	Thuế suất	Kỳ kê khai	Ghi chú
Ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn	Ngày tháng năm PH						
CN/18P	0000068	22/12/2018	Công ty TNHH nhà hàng Chiêu Nhớ	3100973664	4.295.454	429.546	T12	TB HĐ không có giá trị SD
HG/16P	0000058	19/11/2018	Cty TNHH Quảng cáo và Mỹ thuật Hà Gia Ta	2400798281	10.090.000	1.009.000	T11	TB HĐ không có giá trị SD
NH/16P	0011	10/01/2018	Công ty TNHH nhà hàng Nhật Hương Hà Nội	0107018458	3.636.364	363.636	T2	Không có TB phát hành HĐ
Tổng cộng					18.021.818	1.802.182		

Căn cứ quy định tại Điều 22, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ: “...Sử dụng hóa đơn bất hợp pháp là việc sử dụng hóa đơn giả, hóa đơn chưa có giá trị sử dụng, hết giá trị sử dụng.

Hóa đơn giả là hóa đơn được in hoặc khởi tạo theo mẫu hóa đơn đã được phát hành của tổ chức, cá nhân khác hoặc in, khởi tạo trùng số của cùng một ký hiệu hóa đơn.

Hóa đơn chưa có giá trị sử dụng là hóa đơn đã được tạo theo hướng dẫn tại Thông tư này, nhưng chưa hoàn thành việc thông báo phát hành.

Hóa đơn hết giá trị sử dụng là hóa đơn đã làm đủ thủ tục phát hành nhưng tổ chức, cá nhân phát hành thông báo không tiếp tục sử dụng nữa; các loại hóa đơn bị mất sau khi đã thông báo phát hành được tổ chức, cá nhân phát hành báo mất với cơ quan thuế quản lý trực tiếp; hóa đơn của các tổ chức, cá nhân đã ngừng sử dụng mã số thuế (còn gọi là đóng mã số thuế).”

Do đó, đoàn kiểm tra kiến nghị xử lý về hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp đối với 44 hóa đơn nêu trên.

Theo đó, xác định kết quả thanh tra như sau:

3.1. Năm 2017.

* Kết quả thanh tra

Đơn vị tính: đồng

	Chỉ tiêu	Kết quả ĐC tăng, giảm	Căn cứ pháp lý
I	Thuế GTGT		
1	Giảm doanh thu HHDV bán ra thuế suất 0% do kê khai trùng	9.942.227.491	
2	Giảm thuế GTGT đầu vào của 41 số hóa đơn Bất hợp pháp của 14 đơn vị	22.781.975	Điều 12, Mục 2, Chương II, TT 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013
3	Giảm thuế GTGT đầu vào do kê khai sai điều chỉnh chỉ tiêu 38 tại tờ khai thuế GTGT kỳ tính thuế tháng 8/2017	822.849.988	Điều 12, Mục 2, Chương II, TT 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013
4	Giảm thuế GTGT đầu vào do kê khai sai điều chỉnh chỉ tiêu 38 tại tờ khai thuế GTGT kỳ tính thuế tháng 11/2017	3.430.727	Điều 12, Mục 2, Chương II, TT 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013
II	Thuế TNDN		
1	Giảm chi phí quản lý doanh nghiệp do Hạch toán giá trị của các hóa đơn bất hợp pháp nêu trên.	(227.819.745)	Khoản 1, Điều 6, Chương II, Thông tư số 78/2014/TT - BTC ngày 18/6/2014

* Kết quả điều chỉnh thuế theo kết quả thanh tra.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
I	THUẾ GTGT			
1	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	194.725.801.529	194.703.019.554	(22.781.975)
2	HHDV bán ra chịu thuế 0%	114.722.799.289	104.780.571.798	-9.942.227.491

3	Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước / Điều chỉnh tăng	1.081.413.361	255.132.646	(826.280.715)
4	Thuế GTGT phải nộp NSNN	18.591.419.530	19.434.082.100	842.662.570
5	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này	16.619.144.182	16.612.744.062	(6.400.120)
6	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ	16.619.144.182	16.612.744.062	(6.400.120)
II	THUẾ TNDN			
1	Chi phí quản lý doanh nghiệp	60.269.995.199	60.042.175.454	(227.819.745)
2	Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	-87.568.692.334	-87.340.872.589	227.819.745

Giải thích số liệu:

3.1.1- Về thuế GTGT:

- Điều chỉnh giảm doanh thu HHDV bán ra chịu thuế 0% do công ty kê khai trùng, số tiền: 9.942.227.491 đồng.

- Thuế GTGT phải nộp tăng, số tiền: 842.662.570 đồng (*T5: 14.570.763 đồng, T10: 824.011.625 đồng và T11: 4.080.182 đồng*) và thuế GTGT đầu vào được khấu trừ chuyển kỳ sau giảm: 6.400.120 đồng do điều chỉnh giảm chi tiêu điều chỉnh giảm thuế (chi tiêu 38) công ty kê khai sai và giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của hóa đơn bất hợp pháp nêu trên.

3.1.2- Về thuế TNDN.

- Tổng thu nhập chịu thuế TNDN tăng 227.819.745 đồng do giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ nêu trên dẫn đến số lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh chuyển kỳ sau giảm 227.819.745 đồng.

3.1.3- Về việc kê khai báo cáo thuế theo nội dung đề nghị tại công văn số 2219/VTHN-TC ngày 13/09/2018 của Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội gửi Cục thuế TP Hà Nội.

Căn cứ hợp đồng vận chuyển số 41/HĐHH-2017 ngày 26/12/2016 giữa Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội và Công ty CP vận tải đường sắt Hải Phòng về việc vận chuyển lô hàng gồm Lưu huỳnh, cao su, quặng các loại, than các loại đi chặng quốc tế (hợp đồng vận chuyển quốc tế từ ga Hải Phòng, Lào Cai thuộc Đường sắt Việt Nam đến ga Hà Khẩu, Sơn Yêu, Mông Tự Bắc, Vũ Qua Phố, Thập Lý Thôn thuộc Đường sắt Trung Quốc).

Trong giai đoạn từ tháng 2/2017 đến tháng 11/2017, Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội đã xuất 440 số hóa đơn GTGT với thuế suất thuế GTGT 10% đối với cước vận chuyển hàng hóa nêu tại hợp đồng liên vận quốc tế số 41/HĐHH-2017 ngày 26/12/2016 nêu trên cho chặng từ Ga Hải Phòng đến Ga Lào Cai với Tổng giá trị HHDV bán ra: 6.640.140.000 đồng, thuế GTGT 10%: 664.140.000 đồng và đã kê khai thuế GTGT đầu ra theo quy định.

3.2. Năm 2018.

*** Kết quả thanh tra.**

Đơn vị tính: đồng

	Chỉ tiêu	Kết quả ĐC tăng, giảm	Căn cứ pháp lý
I	Thuế GTGT		
1	Giảm doanh thu HHDV bán ra thuế suất	38.148.306	

	0% do kê khai trùng		
2	Giảm thuế GTGT đầu vào của 03 số hóa đơn Bất hợp pháp của 03 đơn vị.	1.802.182	Điều 12, Mục 2, Chương II, TT 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013
II	Thuế TNDN		
1	Hoàn nhập dự phòng các khoản phải thu khó đòi trích trước không đủ hồ sơ theo quy định.	(2.232.395.361)	Điều 6 Thông tư: 78/2014/TT- BTC ngày 18/06/2014 được sửa đổi tại Thông tư: 96/2015/TT-BTC
2	Giảm chi phí quản lý doanh nghiệp do Hạch toán giá trị của các hóa đơn bất hợp pháp nêu trên.	(18.021.818)	Khoản 1, Điều 6, Chương II, Thông tư số 78/2014/TT - BTC ngày 18/6/2014
3	Tổng thu nhập chịu thuế TNDN tăng do kết quả kiểm tra năm 2018 nêu trên	2.250.417.179	

*** Kết quả điều chỉnh thuế theo kết quả thanh tra.**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
I	THUẾ GTGT			
1	Thuế GTGT kỳ trước chuyển sang	16.619.144.182	16.612.744.062	(6.400.120)
2	Thuế GTGT được khấu trừ kỳ này	214.267.573.656	214.265.771.474	(1.802.182)
3	HHDV bán ra chịu thuế 0%	104.181.669.444	104.143.521.138	-38.148.306
4	Thuế GTGT phải nộp NSNN	6.398.427.481	6.406.200.237	7.772.756
5	Thuế GTGT chưa K/trừ hết kỳ này	17.820.581.363	17.820.151.817	(429.546)
6	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau	17.820.581.363	17.820.151.817	(429.546)
II	THUẾ TNDN			
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh	2.512.680.636.742	2.510.430.219.563	(2.250.417.179)
2	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	-33.019.039.183	-30.768.622.004	2.250.417.179
3	Lợi nhuận khác	35.860.764.970	35.860.764.970	
4	Xác định TN chịu thuế TNDN	2.841.725.787	5.092.142.966	2.250.417.179
5	Lỗ năm trước chuyển sang	2.841.725.787	3.069.545.532	227.819.745

Giải thích số liệu:

3.2.1- Về thuế GTGT:

- Giảm doanh thu HHDV bán ra chịu thuế suất 0% do công ty kê khai trùng, số tiền: 38.148.306 đồng.

- Thuế GTGT phải nộp NSNN tăng 7.772.756 đồng (T1: 6.400.120 đồng, T2: 363.636 đồng và T11: 1.009.000 đồng) và Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau giảm: 429.546 đồng đồng do giảm thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang theo kết quả kiểm tra năm 2017 và giảm thuế GTGT đầu vào của hóa đơn BHP nêu trên.

3.2.2- Về thuế TNDN:

- Tăng thu nhập chịu thuế TNDN trong kỳ, số tiền: 2.250.417.179 đồng do giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh nêu trên. (Trong đó hoàn nhập dự phòng các khoản phải thu khó đòi, giảm chi phí quản lý do không đủ hồ sơ theo quy định (biên bản đối chiếu

công nợ) với số tiền là: 2.232.395.361 đồng. Căn cứ hồ sơ tài liệu liên quan, đơn vị hạch toán chi phí khác để làm cơ sở xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp)

- Tăng số lỗ năm trước chuyển sang: 227.819.745 đồng theo kết quả kiểm tra năm 2017 nêu trên.

Dẫn đến giảm số lỗ lũy kế đến 31/12/2018, số tiền: 2.478.236.924 đồng.

III. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước. (Theo biểu đính kèm).

IV. Kiểm tra việc in, phát hành và sử dụng hóa đơn theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ:

Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ đặt in hoá đơn theo qui định tại Thông tư 153/2010/TT-BTC ngày 29/09/2010 của Bộ Tài chính về việc tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn.

Hàng quý đơn vị có Báo cáo sử dụng hóa đơn theo Mẫu số: BC26/AC (Ban hành theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 18/09/2010 của BTC) gửi cơ quan thuế.

V. Kiểm tra việc trích và đóng bảo hiểm xã hội và kinh phí công đoàn:

Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội đã thực hiện việc đóng và trích bảo hiểm xã hội năm 2017, 2018, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Năm than h tra, kiểm tra	Số liệu đơn vị báo cáo									
	Lao động cư trú có ký HĐLĐ tại QTT TNCN (Người)				Số BHXH (đv: đồng)			Số KPCĐ (đơn vị: đồng)		
	TS LĐ	LĐ đã trích BH	LĐ chưa trích BH	LĐ chưa trích KPCĐ	Số BHXH phải nộp	Số BHXH đã nộp	BHX H còn phải nộp	Số KPCĐ phải nộp	Số KPCĐ đã nộp	KP CĐ còn phải nộp
Năm 2017	181	181	0	0	4.317.171.653	4.317.171.653	0	335.815.242	335.815.242	0
Năm 2018	161	161	0	0	4.213.965.066	4.213.965.066	0	330.731.636	330.731.636	0
					12.711.979.926	12.711.979.926	0	985.368.102	985.368.102	0

Đoàn Thanh tra thực hiện việc kiểm tra chọn mẫu và ghi nhận theo số liệu báo cáo của đơn vị. Sau này nếu có cơ quan thực hiện việc thanh, kiểm tra chi tiết phát hiện việc trích, đóng BHXH, BHTN, BHYT của Công ty không đúng theo quy định thì Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định.

VI. Kết luận và kiến nghị:

1. Kết luận:

1.1. Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán:

Công ty đã mở sổ sách để theo dõi, hạch toán kết quả kinh doanh theo quy định.

1.2. Về việc kê khai thuế, nộp thuế:

Công ty đã chấp hành đầy đủ các qui định về việc kê khai, nộp thuế. Tuy nhiên còn tồn tại các nội dung sau đây:

- Về Thuế GTGT: Công ty kê khai thuế GTGT đầu vào của một số hóa đơn bất hợp pháp và điều chỉnh sai chỉ tiêu 38 trên tờ khai thuế GTGT.

- Về Thuế TNDN: Công ty hạch toán chi phí một số hóa đơn bất hợp pháp, hạch toán hoàn nhập dự phòng các khoản phải thu khó đòi không đủ hồ sơ đối với khoản trợ cấp thôi việc đã trả cho người lao động và phải thu từ các đơn vị bên ngoài (Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ) theo quy định.

1.3. Về hóa đơn:

* Tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn theo NĐ 51/2010/NĐ-CP:

Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ đặt in hoá đơn theo qui định tại Thông tư 153/2010/TT-BTC ngày 29/09/2010 của Bộ Tài chính về việc tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn.

Hàng quý đơn vị có Báo cáo sử dụng hóa đơn theo Mẫu số: BC26/AC (Ban hành theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 18/09/2010 của BTC) gửi cơ quan thuế.

Tuy nhiên, Trong thời kỳ thanh tra từ năm 2017 đến năm 2018, Công ty có sử dụng 44 số hóa đơn của đơn vị bỏ địa chỉ kinh doanh với tổng giá trị trước thuế: 245.841.563 đồng; Thuế GTGT: 24.584.157 đồng.

Đoàn thanh tra đã xử lý các hóa đơn bất hợp pháp nêu trên tại biên bản thanh tra.

1.4. Kết quả thanh tra:

Từ các nội dung nêu trên, đoàn thanh tra xác định số liệu tăng giảm qua thanh tra như sau:

Đơn vị tính: đồng

Năm	2017	2018	Tổng cộng	Tiêu Mục
Tăng thuế GTGT phải nộp	842.662.570	7.772.756	850.435.326	1701
Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ		429.546		
Giảm lỗ	227.819.745	2.250.417.179	2.478.236.924	

Cụ thể, xác định việc chuyển lỗ 2017 sang các năm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Năm	Tổng thu nhập chịu thuế TNDN			Xác định chuyển lỗ theo kết quả thanh		Số lỗ còn được chuyển kỳ sau	
	Số Báo cáo	Số Kiểm tra	Chênh lệch	Năm	Số tiền chuyển lỗ	Năm	Số tiền còn chuyển kỳ sau
2017	(87.568.692.334)	(87.340.872.589)	227.819.745	2017	0	2017	87.340.872.589
2018	2.841.725.787	5.092.142.966	2.250.417.179	2018	5.092.142.966	2018	82.248.729.623
Cộng			2.478.236.924		5.092.142.966		

Căn cứ vào báo cáo tài chính, quyết toán thuế, sổ kế toán, hoá đơn chứng từ, bảng kê hoá đơn đầu vào, đầu ra và các tài liệu liên quan do đơn vị xuất trình tại thời điểm thanh tra, đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, xác định số liệu tăng (giảm) qua thanh tra nêu trên. Trường hợp sau này kiểm tra phát hiện số liệu trên báo cáo quyết toán thuế, sổ sách kế toán và chứng từ của đơn vị xuất trình không đúng thực tế, đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

2. Kiến nghị.

2.1. Yêu cầu Công ty chấn chỉnh ngay những tồn tại như đã nêu ở phần trên và điều chỉnh số liệu kê khai, điều chỉnh sổ sách kế toán và các tài khoản liên quan ngay sau khi nhận được biên bản kết luận thanh tra để làm cơ sở kê khai, hạch toán cho kỳ sau.

2.2. Đoàn thanh tra kiến nghị Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội xử lý vi phạm pháp luật về thuế đối với Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội như sau:

2.2.1. Tổng tiền thuế truy thu thuế GTGT (TM1701) qua thanh tra, số tiền: 850.435.326 đồng (Trong đó: Năm 2017: 842.662.570 đồng, năm 2018: 7.772.756 đồng).

2.2.2. Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau (tháng 12/2017), số tiền: 429.546 đồng.

2.2.3. Giảm lỗ, số tiền: 2.478.236.924 đồng.

2.2.4. Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế số tiền: 225.810.754 đồng.
Trong đó:

- Phạt 01 (một) lần thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định tại Điều 11, Mục 2, Chương I, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế (TM 4254); Mức phạt: 24.154.611 đồng;

- Phạt bằng tiền theo quy định Khoản 2 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp, Mức phạt tương ứng 20% số thuế khai sai, số tiền: 165.256.143 đồng (TM4254);

- Phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do khai sai các chỉ tiêu trên hồ sơ khai thuế (TM4254), số tiền: 1.400.000 đồng.

- Phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 39, Chương 4, Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn (TM 4254); Mức phạt: 35.000.000 đồng;

2.2.5. Tiền chậm nộp tính trên số thuế tăng thêm sau thanh tra (TM4931) số tiền: 575.333 đồng. Đoàn thanh tra không tính tiền chậm nộp trên số tăng thêm do điều chỉnh giảm chỉ tiêu 38, số tiền: 822.849.988 đồng do đã nộp trước khi thực hiện điều chỉnh bổ sung giảm thuế phải nộp.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 1.076.821.413 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm bảy sáu triệu, tám trăm hai một nghìn, bốn trăm mười ba đồng*).
Trong đó:

+ Tổng số thuế GTGT truy thu: 850.435.326 đồng do:

- Điều chỉnh tờ khai T08/2017 không đúng quy định: 822.849.988 đồng;
- Điều chỉnh sai số liệu tờ khai T11/2017: 3.430.727 đồng.
- Kê khai thuế VAT đầu vào hóa đơn bất hợp pháp: 24.154.611 đồng;

+ Tổng số tiền phạt vi phạm: 225.810.754 đồng do:

- Kê khai sai chỉ tiêu: 165.256.143 đồng;
- Sử dụng hóa đơn bất hợp pháp: 24.154.611 đồng;
- Vi phạm hành chính do sử dụng hóa đơn BHP: 35.000.000 đồng;
- Vi phạm hành chính do kê khai sai chỉ tiêu HHDV bán ra chịu thuế 0%: 1.400.000 đồng;

+ Tiền nộp chậm do Thanh tra điều chỉnh tăng số phải nộp: 575.333 đồng.

Số tiền điều chỉnh tờ khai không đúng quy định đã được đơn vị nộp Ngân sách của kỳ tháng 6/2017 (trước khi khai điều chỉnh bổ sung giảm thuế phải nộp) là: 822,849,988 đồng. Do vậy tổng số tiền Truy thu và tiền phạt vi phạm đơn vị còn phải nộp vào NSNN là: 253.971.425 đồng.

Yêu cầu Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội nộp đầy đủ, kịp thời số tiền thuế truy thu, tiền phạt và số tiền chậm nộp khi có quyết định xử lý của cơ quan thuế.

VII. Ý kiến của doanh nghiệp.

Thống nhất ý kiến kiến nghị và kết luận của đoàn thanh tra.

Biên bản được thông qua vào hồi.....giờ cùng ngày. Biên bản gồm có 14 trang, được lập thành 05 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau; Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội 01 bản, Phòng KK-KTT 01 bản), Phòng Thanh kiểm tra thuế số 4 - Cục thuế Thành phố Hà Nội 01 bản, đoàn thanh tra 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**

Tổng Giám đốc

Phó phụ trách TC



Nguyễn Viết Hiệp

Lương Văn Chiến

ĐOÀN THANH TRA

Trưởng đoàn

Lê Thị Việt Hà

Thành Viên

Nguyễn Thị Thu Hương

Trần Mạnh Tuấn

Phụ lục 2: Biểu tính phạt (Kèm theo biên bản kiểm tra quyết toán thuế)

Loại thuế	Số thuế truy thu	Số thuế tính phạt		Tiền chậm nộp				Phạt kê khai sai (Tỷ lệ 20%)	Phạt 01 lần thuế (số thuế tương ứng với giá trị hóa đơn BHP)	Tổng phạt	Tổng truy thu và phạt
	Số tiền	Số thuế tương ứng với hóa đơn bất hợp pháp	Số thuế do kê khai sai	Thời điểm bắt đầu tính phạt	Thời điểm kết thúc tính phạt	Ngày tính phạt	Số tiền chậm nộp				
Thuế GTGT	850,435,326	24,154,611	826,280,715				575,333	165,256,143	24,154,611	226,386,087	1,076,821,413
Tháng 05/2017	14,570,763	14,570,763					-	-	14,570,763	14,570,763	29,141,526
Tháng 10/2017	824,011,625	1,161,637	822,849,988	21/11/2017	2/7/2019	589		164,569,998	1,161,637	165,731,635	989,743,260
Tháng 11/2017	4,080,182	649,455	3,430,727	21/12/2017	2/7/2019	559	575,333	686,145	649,455	1,910,933	5,991,115
Tháng 1/2018	6,400,120	6,400,120					-	-	6,400,120	6,400,120	12,800,240
Tháng 2/2018	363,636	363,636					-	-	363,636	363,636	727,272
Tháng 11/2018	1,009,000	1,009,000					-	-	1,009,000	1,009,000	2,018,000
Phạt VPHC về sử dụng hóa đơn BHP									-	35,000,000	35,000,000
Phạt VPHC do kê khai sai các chỉ tiêu trên tờ khai thuế GTGT										1,400,000	1,400,000

20/10

KẾT LUẬN THANH TRA THUẾ
Tại Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội

Đoàn thanh tra được thành lập theo Quyết định số 32794/QĐ-CT-TKT4 ngày 14/05/2019 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc thanh tra tại Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội, mã số thuế: 0100106264, địa chỉ: Số nhà 130, đường Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký giữa Đoàn thanh tra với Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội ngày 05/07/2019 và Báo cáo kết quả thanh tra ngày 02/07/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra, Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội kết luận như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Hồ sơ pháp nhân:

- Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106264 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/9/2003, thay đổi lần thứ 06 ngày 12/01/2018.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hoá, hành khách bằng đường sắt;

- Vốn điều lệ: 800 tỷ 589,7 triệu đồng, trong đó: Vốn NN: 733 tỷ 521,96 triệu đồng, Vốn khác: 67 tỷ 067,74 triệu đồng.

- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục thuế TP Hà Nội.

- Hình thức kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ

- Mục lục Ngân sách: Cấp 1 - Chương 137 - Khoản 221.

2. Các tài khoản của Người nộp thuế mở tại ngân hàng, Kho bạc Nhà nước :

STT	Tên Ngân hàng	Số tài khoản
1	NH TMCP Công thương VN – CN Hà Nội.	Số TK:102010000027779
2	NH TMCP đầu tư & phát triển VN – CN Hà Thành.	Số TK: 12210000537171
3	NH TMCP Quốc tế Việt Nam – CN Hà Nội.	Số TK: 002704063399999
4	NH TMCP Quân đội – CN sở GD1.	Số TK: 0021161668866
5	HN TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở GD	Số TK: 0011004261818

II. KẾT QUẢ THANH TRA:

1. Về chấp hành Quyết định thanh tra:

Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội đã chấp hành quyết định thanh tra, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra.

2. Về mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán:

Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội đã mở sổ sách kế toán để theo dõi, hạch toán kết quả kinh doanh theo quy định.

3. Về chấp hành quy định về đăng ký, khai, nộp thuế :



- Về đăng ký thuế : Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội chấp hành đúng quy định về đăng ký thuế, bổ sung thông tin đăng ký thuế, đăng ký đầy đủ thông tin tài khoản ngân hàng

- Về khai thuế: Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội thực hiện khai thuế điện tử, định kỳ nộp hồ sơ khai thuế đúng hạn.

- Về nộp thuế : Trong niên độ thanh tra, Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội chấp hành nộp thuế đúng hạn, không nợ thuế.

4. Về chấp hành quy định các Luật thuế:

Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội đã chấp hành qui định pháp luật về thuế; Tuy nhiên, còn tồn tại một số nội dung sau:

a. Về thuế GTGT:

- Kế khai sai các chỉ tiêu trên tờ khai thuế GTGT vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 10, Chương II, Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính;

- Hạch toán, kê khai khấu trừ thuế GTGT các số hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ của các doanh nghiệp có thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh của cơ quan thuế vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 15, Mục 1, Chương III, Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Dẫn đến: Thuế GTGT phải nộp tăng, số tiền: 850.435.326 đồng.

b. Về thuế TNDN:

- Hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp tương ứng với các khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho không đúng quy định vi phạm quy định tại Điểm 2.19, Khoản 2, Điều 6, Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính;

- Hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ tương ứng với các hóa đơn mua vào của các doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh vi phạm quy định tại Tiết b, Khoản 1, Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015;

Dẫn đến: Giảm lỗ lũy kế năm 2018, số tiền 2.478.236.924 đồng.

5. Về chấp hành quy định về in, phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn:

5.1. Về chấp hành quy định sử dụng hóa đơn khi mua, bán hàng hóa: Trong kỳ Thanh tra đã phát hiện công ty có sử dụng hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ của các doanh nghiệp có thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh của cơ quan thuế.

5.2. Về chấp hành quy định về in, phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn:

Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ đặt in hoá đơn theo qui định tại Thông tư 153/2010/TT-BTC ngày 29/09/2010 của Bộ Tài chính về việc tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn.

Hàng quý đơn vị có Báo cáo sử dụng hóa đơn theo Mẫu số: BC26/AC (Ban hành theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 18/09/2010 của BTC) gửi cơ quan thuế.

6. Về chấp hành quy định việc trích, đóng bảo hiểm xã hội và kinh phí công đoàn: Công ty có thực hiện việc trích, đóng bảo hiểm xã hội và kinh phí công đoàn. Đoàn thanh tra ghi nhận theo số báo cáo của đơn vị.

7. Kết quả thanh tra:

7.1. Tăng số thuế phải nộp qua thanh tra như sau:

Đơn vị tính: đồng

Năm	2017	2018	Tổng cộng	Tiểu Mục
Tăng thuế GTGT phải nộp	842.662.570	7.772.756	850.435.326	1701
Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ		429.546		
Giảm lỗ	227.819.745	2.250.417.179	2.478.236.924	

Các nội dung, số liệu tại biên bản thanh tra được ghi nhận căn cứ vào kết quả đối chiếu giữa hồ sơ khai thuế, báo cáo tài chính với sổ sách kế toán, hoá đơn chứng từ và các tài liệu liên quan do Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội cung cấp tại thời điểm thanh tra. Trường hợp sau khi kết thúc thanh tra, nếu phát hiện số liệu trên báo cáo quyết toán thuế, sổ sách kế toán, hóa đơn, chứng từ đơn vị xuất trình không đúng thực tế, Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

C. YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ:

1. Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội chấn chỉnh ngay những tồn tại như đã nêu ở phần trên và điều chỉnh số liệu kê khai, điều chỉnh sổ sách kế toán và các tài khoản có nội dung liên quan ngay sau khi nhận được biên bản kết luận thanh tra để làm cơ sở kê khai, hạch toán cho kỳ sau.

- Chấm dứt, khắc phục ngay những vi phạm được nêu tại Biên bản thanh tra.

- Thực hiện điều chỉnh số liệu kê khai thuế, số liệu kế toán theo nội dung Biên bản thanh tra để làm cơ sở hạch toán, kê khai thuế cho các kỳ liên quan.

- Chấp hành nộp ngay tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp vào NSNN theo Quyết định của cơ quan thuế.

2. Xử lý vi phạm hành chính đối với Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội như sau:

- Phạt tiền bằng một lần số thuế trốn, số thuế gian lận (Tiểu mục - 4254), số tiền: 24.154.611 đồng (*Bằng chữ: Hai tư triệu, một trăm năm tư nghìn, sáu trăm mười một đồng*) theo quy định tại Điều 11, Mục 2, Chương I, Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do sử dụng hóa đơn bất hợp pháp năm 2017, 2018;

- Phạt bằng tiền (TM4254), mức phạt: 35.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu đồng chẵn*) theo quy định tại Điều 39, Chương 4, Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính Phủ do sử dụng hóa đơn bất hợp pháp;

- Phạt bằng tiền (TM4254), mức phạt: 1.400.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do khai sai các chỉ tiêu trên hồ sơ khai thuế;

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 165.256.143 đồng (*bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm triệu, hai trăm năm sáu nghìn, một trăm bốn ba đồng*) theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

Tổng số tiền phạt: 225.810.754 đồng (*bằng chữ: Hai trăm hai năm triệu, tám trăm mười nghìn, bảy trăm năm tư đồng*).

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu thuế GTGT (1701): 850.435.326 đồng (trong đó năm 2017: 842.662.570 đồng, năm 2018: 7.772.756 đồng), (Bằng chữ: Tám trăm năm mươi triệu, bốn trăm ba năm nghìn, ba trăm hai sáu đồng).

- Giảm lỗ lũy kế năm 2018, số tiền: 2.478.236.924 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (TM4931) phải nộp NSNN: 575.333 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bảy lăm nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng) theo quy định tại Khoản 32, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 và Khoản 3, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế. Số tiền chậm nộp tiền thuế trên được tính đến hết ngày 02/07/2019.

Công ty ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 02/07/2019 đến ngày nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước.

4. Tổng truy thu, phạt và tiền chậm nộp: 1.076.821.413 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm bảy sáu triệu, tám trăm hai mốt nghìn, bốn trăm mười ba đồng).

5. Các vấn đề cần tiếp tục giải quyết: Không.

Giao Đoàn Thanh tra thực hiện công bố Kết luận thanh tra theo ủy quyền số 13836/QĐ-CT- TCCB ngày 01/04/2019 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội.

Giao Phòng Thanh kiểm tra số 4 có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc Công ty ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội thực hiện đầy đủ các yêu cầu, kiến nghị tại Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Công ty ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội;
- Lưu: VT; TKT4. (5;3)



Nguyễn Văn Hồ